PHỤ LỤC KHÁI QUÁT KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN THAM GIA HỌC XÓA MÙ CHỮ GIAI ĐOẠN 2027-2030

TT	Nội dung	Định mức	2027	2028	2029	2030	Tổng cộng	Ghi chú
1	Hỗ trợ khuyến khích người học giai đoạn 1	300.000 đ/người/tháng × 10 tháng	11,100	11,100	11,100	11,100	44,400	3.700 người/năm
2	Hỗ trợ khuyến khích người học giai đoạn 2	300.000 đ/người/tháng × 9 tháng	9,990	9,990	9,990	9,990	39,960	3.700 người/năm
3	Hỗ trợ học phẩm cho học viên	Tối đa 500.000 đ/người/năm	1,850	1,850	1,850	1,850	7,400	3.700 người/năm
4	Hỗ trợ thắp sáng lớp học ban đêm	≤ 200.000 đ/lớp/tháng	467.4	467.4	467.4	467.4	1,869.6	khoảng 123 lớp/năm
5	Hồ sơ, sổ sách, văn phòng phẩm cho giáo viên	≤ 250.000 đ/lớp/học kỳ	184.5	184.5	184.5	184.5	738.0	khoảng 123 lớp/năm
6	Mua sách giáo khoa dùng chung	Theo thực tế phát sinh	1,110	0	0	0	1,110	mua lần đầu
7	Tuyên truyền, vận động, huy động người mù chữ đến lớp	150.000 đ/người hoàn thành	555	555	555	555	2,220	3.700 người/năm
8	Tiền lương giáo viên thuộc biên chế	Theo chế độ hiện hành	0	0	0	0	Thực tế	Chi thực tế
9	Tiền công giáo viên/người tham gia giảng dạy	1.950 tiết dạy cho 2 giai đoạn	292.5	292.5	292.5	292.5	1,170	1.950 tiết dạy cho 2 giai đoạn
10	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	100 triệu đồng/lớp	200	200	200	200	800	bình quân 02 lớp/năm
11	Khảo sát, điều tra, thu thập minh chứng, đánh giá	Theo chế độ hiện hành	0	0	0	0	Thực tế	Chi thực tế
12	Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết		100	100	100	100	400	
13	Khen thưởng	Theo quy định	0	0	0	0	Thực tế	
	CỘNG CÁC KHOẢN CÓ THỂ KHÁI TOÁN		**25,849**	**24,739**	**24,739**	**24,739**	**100,068**	**Đơn vị: triệu đồng**

Ghi chú: Đây là mức khái toán theo quy mô đối tượng và mức hỗ trợ tối đa. Kinh phí thực tế hằng năm căn cứ số người học, số lớp, thời gian học, số giáo viên và khối lượng thực tế, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.